

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) LỚP 7

Khung nội dung cốt lõi 12 tiết - Tối ưu hóa theo tư duy phản biện và logic nhận thức lứa tuổi THCS

THÔNG TIN TỔNG QUAN KHUNG NỘI DUNG:

- Đối tượng: Học sinh Lớp 7 (Cấp THCS).
- Thời lượng: 12 tiết cốt lõi (tổ chức thành các chuyên đề dạy học).
- 4 Mạch năng lực cốt lõi: NLa (Tư duy lấy con người làm trung tâm), NLb (Đạo đức AI), NLc (Các kĩ thuật và ứng dụng AI), NLd (Thiết kế hệ thống AI).
- Tốc độ & Nguyên tắc: Phát triển nhận thức từ Khái niệm/Cơ chế → Nguyên tắc/Đạo đức → Thực hành/Ý tưởng dự án.

I. BẢNG PHÂN BỐ 12 TIẾT DẠY CỐT LÕI

Tiết	Chủ đề / Nội dung (Theo khung chuẩn)	Tên bài dạy	Yêu cầu cần đạt cốt lõi
1	C. Các kĩ thuật và ứng dụng AI C5. Kĩ thuật và thuật toán AI - Tìm hiểu một số cách học của AI	Bài 1: AI học như thế nào?	7.C5.2. Nêu được ví dụ về một số cách học khác nhau của AI ở mức độ đơn giản (ví dụ: học từ dữ liệu đã được con người phân loại, gán nhãn sẵn; tự tìm ra quy luật từ dữ liệu; học qua thử nghiệm và rút kinh nghiệm từ kết quả).
2	C. Các kĩ thuật và ứng dụng AI C5. Kĩ thuật và thuật toán AI - Tìm hiểu một số cách học của AI	Bài 2: Các bước huấn luyện một mô hình AI	7.C5.1. Mô tả được các bước chính trong quá trình huấn luyện AI qua một ví dụ cụ thể (như thu thập và gán nhãn dữ liệu ảnh chó, mèo; cho máy học từ dữ liệu; kiểm tra khả năng phân biệt trên ảnh mới; điều chỉnh nếu kết quả chưa tốt).
3	C. Các kĩ thuật và ứng dụng AI C4. Dữ liệu trong AI - Các khía cạnh đạo đức liên quan đến dữ liệu huấn luyện AI	Bài 3: Dữ liệu - Nguồn thức ăn của AI và vấn đề đạo đức	7.C4.1. Trình bày được các vấn đề đạo đức có thể nảy sinh từ dữ liệu huấn luyện AI (ví dụ: dữ liệu thiếu đa dạng dẫn đến phân biệt đối xử, dữ liệu riêng tư bị xâm phạm).
4	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm A1. Tính chủ động của con người - Quyền ra quyết định	Bài 4: Con người giữ quyền ra quyết định	7.A1.1. Giải thích được lí do con người cần giữ quyền ra quyết định khi sử dụng AI (ví dụ như bảo đảm công bằng: con người có thể xem xét hoàn cảnh và cảm xúc mà AI không hiểu được; bảo đảm an toàn: con người có thể ngăn chặn các hành động sai lệch hoặc nguy hiểm do AI gây ra; bảo vệ quyền lợi con người: không để AI xâm phạm quyền riêng tư, tự do hoặc phẩm giá cá nhân).
5	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm A1. Tính chủ động của con người - Xác thực kết quả	Bài 5: Xác thực và kiểm chứng thông tin từ AI	7.A1.2. Nêu được ví dụ hậu quả có thể xảy ra khi không có sự xác thực của con người về độ chính xác của kết quả do AI đưa ra trong một số trường hợp thực tế.
6	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm	Bài 6: Nguy cơ từ sự phụ thuộc và	7.A2.1. Phân tích được các tác hại có thể xảy ra nếu con người cho phép AI đưa ra quyết định cuối

	A2. AI vì sự tiến bộ của con người - Hậu quả khi AI quyết định - Ngăn chặn công cụ AI có hại	các công cụ AI có hại	cùng trong một số tình huống thực tế. 7.A2.2. Nêu được các hậu quả có thể xảy ra nếu không có các quy định pháp lý nhằm ngăn chặn việc thiết kế và sản xuất các công cụ AI có hại trong một số tình huống thực tế.
7	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm A3. Công dân trong kỷ nguyên AI - Quyền tự chủ của con người và AI - Bảo vệ quyền tự chủ của con người	Bài 7: Quyền tự chủ của con người trước công nghệ AI	7.A3.1. Nêu được ví dụ về tình huống AI được phép tự động thực hiện một số thao tác thay con người (ví dụ: tự động kiểm tra và sửa lỗi chính tả...) và tình huống con người cần trực tiếp quyết định. 7.A3.2. Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ quyền tự chủ của con người khi sử dụng AI để đưa ra các quyết định quan trọng.
8	B. Đạo đức AI B2. Sử dụng AI an toàn và có trách nhiệm - Đánh giá và hành động vì môi trường AI an toàn, có đạo đức	Bài 8: Đánh giá ứng dụng AI an toàn	7.B2.1. Nêu được một số tiêu chí đơn giản (dựa trên các nguyên tắc đạo đức) để đánh giá mức độ phù hợp, an toàn của một ứng dụng AI.
9	B. Đạo đức AI B2. Sử dụng AI an toàn và có trách nhiệm - Đánh giá và hành động vì môi trường AI an toàn, có đạo đức B3. Nguyên tắc đạo đức và trách nhiệm xã hội - Trách nhiệm khi sử dụng AI	Bài 9: Hành động có trách nhiệm trong môi trường AI	7.B2.2. Nêu được ví dụ về các hành động cụ thể góp phần xây dựng môi trường AI có đạo đức (ví dụ: báo cáo lỗi, không sử dụng ứng dụng độc hại, yêu cầu sự minh bạch). 7.B3.1. Thể hiện được thái độ và cam kết cá nhân trong việc sử dụng AI có trách nhiệm thông qua một số hình thức đơn giản... Thể hiện được việc khai báo trung thực khi có sử dụng AI trong sản phẩm học tập.
10	D. Thiết kế hệ thống AI D1. Nhận diện và hình thành giải pháp - Ý tưởng dự án AI từ thực tiễn	Bài 10: Ý tưởng giải quyết vấn đề bằng AI	7.D1.1. Nêu được ví dụ về một vấn đề trong trường học hoặc cộng đồng có thể được giải quyết hoặc cải thiện bằng AI; mô tả được phạm vi của vấn đề đó (ví dụ: chatbot giải đáp nội quy, AI phân loại rác tái chế).
11	D. Thiết kế hệ thống AI D2. Cấu trúc và tương tác, cải tiến hệ thống - Dự án tạo sản phẩm từ AI	Bài 11: Lập kế hoạch dự án ứng dụng AI (Tiết 1)	7.D2.1. Lập được kế hoạch cho một dự án sáng tạo có sử dụng AI theo nhóm nhỏ (Xác định mục tiêu, các bước thực hiện, phân công nhiệm vụ và dự kiến kịch bản tương tác với AI).
12	D. Thiết kế hệ thống AI D2. Cấu trúc và tương tác, cải tiến hệ thống - Dự án tạo sản phẩm từ AI	Bài 12: Hoàn thiện kế hoạch dự án và Báo cáo cam kết trách nhiệm (Tiết 2)	7.D2.1. Lập và hoàn thiện được kế hoạch cho một dự án sáng tạo có sử dụng AI theo nhóm nhỏ; Trình bày báo cáo dự án kết hợp khai báo trung thực việc sử dụng AI.

II. ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM CỦA CÁCH PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH

1. Tuân thủ chuẩn xác logic nhận thức của lứa tuổi học sinh Lớp 7: Mô hình tiến trình đi từ 'Cơ chế cơ bản' (Cách AI học và dữ liệu) → 'Nhận thức & Đạo đức' (Sự tham gia của con người, kiểm chứng, an toàn số) → 'Vận dụng thực hành' (Lập ý tưởng và kế hoạch dự án AI). Học sinh 12-13 tuổi cần hiểu 'AI là gì và hoạt động thế nào' trước khi thảo luận sâu về đạo đức và thiết kế ứng dụng.

2. Đảm bảo 100% Yêu cầu cần đạt cốt lõi: Phân bổ trọn vẹn 10/10 YCCĐ cốt lõi thuộc cả 4 mạch năng lực (NLa, NLb, NLc, NLD) trong đúng 12 tiết dạy. Không bỏ sót bất kỳ chuẩn đầu ra bắt buộc nào theo Quyết định 2422/QĐ-BGDĐT.

3. Tích hợp hợp lý các bài dạy có nội dung giao thoa: Ví dụ: Kết hợp YCCĐ 7.A2.1 (tác hại khi phụ thuộc AI) và 7.A2.2 (quy định pháp lý) ở Tiết 6, hoặc kết hợp YCCĐ 7.B2.2 (hành động có đạo đức) và 7.B3.1 (cam kết & khai báo AI) ở Tiết 9. Điều này giúp tránh manh mún bài giảng và tối ưu hóa thời lượng 45 phút/tiết.

4. Chú trọng mạch 'Tư duy lấy con người làm trung tâm' và 'Đạo đức AI': Dành 6/12 tiết (Tiết 4 đến Tiết 9) để rèn luyện thói quen phản biện, xác thực thông tin và ý thức sử dụng AI an toàn. Điều này phù hợp với định hướng giáo dục THCS: lấy con người làm trung tâm, AI chỉ là công cụ hỗ trợ.

5. Đảm bảo tính khả thi cho hoạt động trải nghiệm - dự án nhóm (STEM/Project): Dành trọn vẹn 3 tiết cuối (Tiết 10, 11, 12) cho Mạch D (Thiết kế hệ thống AI). Học sinh được làm quen với quy trình thiết kế giải pháp: từ phát hiện vấn đề thực tế tại trường học/cộng đồng đến lập kế hoạch chi tiết theo nhóm, kết hợp thực hành khai báo trung thực việc dùng AI.